

Câu 1.

Các dân tộc ít người ở nước ta phân bố chủ yếu ở khu vực miền núi và trung du

=> Chọn đáp án B

Câu 2.

Vùng có mật độ dân số cao nhất nước ta hiện nay là Đồng bằng sông Hồng (mật độ năm 2006 đạt 1225 người/km²)

=> Chọn đáp án C

Câu 3.

Đặc điểm nguồn lao động nước ta hiện nay bao gồm:

- Nguồn lao động dồi dào và tăng nhanh
- Trình độ lao động còn hạn chế, thiếu lao động có trình độ chuyên môn cao
- Người lao động có kinh nghiệm sản xuất phong phú, nhất là các ngành nông nghiệp, thủ công nghiệp
- Chất lượng lao động ngày càng được nâng cao

=> Đặc điểm nguồn lao động nước ta hiện nay không bao gồm Chất lượng nguồn lao động chưa được cải thiện.

=> Chọn đáp án C

Câu 4.

Cơ cấu dân số theo độ tuổi của nước ta hiện nay đang có thay đổi theo xu hướng: giảm tỉ lệ người dưới độ tuổi lao động; tăng tỉ lệ người trong độ tuổi lao động và trên độ tuổi lao động

=> Chọn đáp án C

Câu 5.

Mặc dù công cuộc Đổi mới kinh tế - xã hội ở nước ta mang lại nhiều thành tựu, tuy nhiên vẫn có sự chênh lệch giàu nghèo giữa các vùng lãnh thổ, giữa các tầng lớp xã hội...

=> Nhận xét “Chênh lệch giàu nghèo trong xã hội đã được xóa bỏ” là không đúng

=> Chọn đáp án C

Câu 6.

Việt Nam chính thức gia nhập ASEAN từ tháng 7 năm 1995

=> Chọn đáp án B

Câu 7

Nhóm cây chiếm tỉ trọng lớn nhất trong cơ cấu giá trị sản xuất của ngành trồng trọt ở nước ta là cây lương thực (năm 2007: cây lương thực chiếm 56,5% cơ cấu giá trị sản xuất của ngành trồng trọt - Atlas trang 19)

=> Chọn đáp án B

Câu 8

Vùng trồng cây ăn quả lớn nhất cả nước là Đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam Bộ

=> Chọn đáp án D

Câu 9

Do khí hậu nước ta có sự phân hóa theo mùa nên ảnh hưởng tới tính mùa vụ trong sản xuất nông nghiệp; mỗi mùa khí hậu sẽ có mùa vụ tương ứng (vụ Đông Xuân, vụ Hè Thu...)

=> Chọn đáp án C

Câu 10.

Loại khoáng sản có trữ lượng lớn và giá trị nhất ở vùng biển nước ta hiện nay là dầu mỏ và khí tự nhiên (tập trung nhiều nhất ở thềm lục địa phía Nam)

=> Chọn đáp án B

Câu 11

Hai khu vực tập trung công nghiệp lớn nhất nước ta hiện nay là Đồng bằng sông Hồng và Đông Nam Bộ với hàng loạt các trung tâm công nghiệp có quy mô rất lớn, lớn, trung bình (Atlas trang 21)

=> Chọn đáp án C

Câu 12

Ngành công nghiệp trọng điểm nước ta không có đặc điểm “ sản phẩm phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong nước” vì có nhiều ngành công nghiệp trọng điểm nhằm vào các thế mạnh tài nguyên và lao động để sản xuất các sản phẩm xuất khẩu, mang lại hiệu quả cao về kinh tế - xã hội.

=> Chọn đáp án C

Câu 13

Tuyến đường bộ chạy dọc nước ta từ Lạng Sơn đến Cà Mau là quốc lộ 1A

=> Chọn đáp án B

Câu 14

Tài chính và tín dụng thuộc nhóm dịch vụ sản xuất, không phải dịch vụ tiêu dùng

=> Chọn đáp án D

Câu 15

Trong các địa điểm đã cho, Vịnh Hạ Long từng 2 lần được UNESCO công nhận là di sản thiên nhiên thế giới

=> Chọn đáp án C

Câu 16

Tiểu vùng Tây Bắc thuộc TDMNBB có thế mạnh nổi bật nhất về thủy điện do sông ngòi chảy trong tiểu vùng có đặc điểm sông lớn, nhiều nước, độ dốc lòng sông lớn (do chảy qua miền địa hình đồi núi cao, chia cắt mạnh) => trữ năng thủy điện lớn

=> Chọn đáp án A

Câu 17.

Quần đảo Hoàng Sa thuộc TP. Đà Nẵng, quần đảo Trường Sa thuộc tỉnh Khánh Hòa

=> Chọn đáp án A

Câu 18.

Ở Bắc Trung Bộ, vùng gò đồi phía tây có thế mạnh về phát triển chăn nuôi đại gia súc, trồng cây công nghiệp lâu năm như cà phê, cao su, hồ tiêu, chè; cây ăn quả

=> Chọn đáp án A

Chú ý: Loại trừ các đáp án còn lại do có cây lương thực, cây công nghiệp hằng năm hay nuôi trồng thủy sản vì đây là thế mạnh của vùng đồng bằng phía đông

Câu 19

Cánh đồng muối Cà Ná thuộc tỉnh Ninh Thuận

=> Chọn đáp án A

Câu 20

Ở vùng Đông Nam Bộ, cây cao su có diện tích lớn nhất, đây là cây công nghiệp quan trọng hàng đầu của vùng

=> Chọn đáp án B

Câu 21

Tỉnh Quảng Bình thuộc vùng Bắc Trung Bộ, không thuộc Duyên hải Nam Trung Bộ

=> Chọn đáp án A

Câu 22

Chè là cây công nghiệp được trồng nhiều ở cả Trung du miền núi Bắc Bộ (do có mùa đông lạnh, khí hậu thích hợp với cây chè) và Tây Nguyên (do có các cao nguyên cao, khí hậu phân hóa theo độ cao, mát mẻ, thích hợp với cây chè)

=> Chọn đáp án B

Câu 23

Nội thủy là vùng nước tiếp giáp với đất liền, phía trong đường cơ sở

=> Chọn đáp án A

Câu 24

Hai loại đất chiếm diện tích lớn nhất ở Đông Nam Bộ là đất badan (chiếm >40% diện tích đất cả vùng) và đất xám bạc màu trên phù sa cổ (chiếm tỉ lệ nhỏ hơn chút ít)

=> Chọn đáp án D

Câu 25

Đồng bằng sông Cửu Long tuy có diện tích, sản lượng lúa và bình quân lương thực cao nhất cả nước nhưng năng suất lại đứng thứ 2 sau Đồng bằng sông Hồng

=> Phát biểu ĐBSCL có “năng suất lúa cao nhất cả nước” là không đúng

=> Chọn đáp án A

Câu 26

Khai thác khoáng sản không phải ngành công nghiệp trọng điểm của vùng Đồng bằng sông Hồng do vùng không có thế mạnh về khoáng sản, thậm chí thiếu khoáng sản, thiếu nguyên liệu cho phát triển công nghiệp và phải nhập từ vùng khác

=> Chọn đáp án D

Câu 27

Mật độ dân số của Đông Nam Bộ tương đối cao (511 người/km² năm 2006), cao hơn mức trung bình cả nước (254 người/km² năm 2006)

=> Dân cư và lao động ở Đông Nam Bộ không có đặc điểm “Mật độ dân số thấp hơn cả nước”

=> Chọn đáp án A

Câu 28

Đất phù sa ngọt của Đồng bằng sông Cửu Long phân bố chủ yếu dọc sông Tiền và sông Hậu

=> Chọn đáp án A

Câu 29

Nhờ có khí hậu phân hóa theo mùa, có mùa đông lạnh mà Đồng bằng sông Hồng có thể mạnh phát triển cây vụ đông như rau củ cận nhiệt, ôn đới: bắp cải, súp lơ, su hào...

=> Chọn đáp án C

Câu 30

Tây Nguyên và Đông Nam Bộ cùng nằm trong miền khí hậu phía Nam, có khí hậu phân hóa thành 2 mùa mưa - khô sâu sắc

=> Chọn đáp án B

Câu 31

Dựa vào Atlas Địa lí trang 15, Hai đô thị đặc biệt của nước ta là Hà Nội và TP Hồ Chí Minh

=> Chọn đáp án A

Câu 32

Dựa vào Atlas trang 19, biểu đồ diện tích và sản lượng lúa qua các năm, nhận xét thấy giai đoạn 2000-2007, diện tích lúa có xu hướng giảm (từ 7666 nghìn ha xuống còn 7207 nghìn ha); sản lượng lúa có xu hướng tăng (từ 32530 nghìn tấn lên 35942 nghìn tấn)

=> Chọn đáp án C

Câu 33

Dựa vào Atlas trang 22, nhà máy nhiệt điện có công suất lớn nhất là Phả Lại (trên 1000MW)

=> Chọn đáp án D

Câu 34

Dựa vào Atlas trang 24, cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị thuộc tỉnh Lạng Sơn

=> Chọn đáp án A

Câu 35

Dựa vào Atlas Địa lí trang 26, trung tâm công nghiệp Việt Trì (Phú Thọ) thuộc vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, không thuộc Đồng bằng sông Hồng

=> Chọn đáp án D

Câu 36

Thành phố Hà Nội không giáp Hải Dương (Atlas trang 4-5).

=> Chọn đáp án D

Câu 37

Dựa vào kĩ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ thích hợp nhất thể hiện cơ cấu trong 1-3 năm là biểu đồ tròn

=> biểu đồ thích hợp nhất thể hiện cơ cấu GDP nước ta năm 2010 và 2015 là biểu đồ tròn

=> Chọn đáp án C

Câu 38

Áp dụng công thức tính tốc độ tăng trưởng (đơn vị: lần) = giá trị năm sau / giá trị năm gốc

=> Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất khẩu = $176580,8 / 32447,1 = 5,44$ (lần)

Tốc độ tăng trưởng giá trị nhập khẩu = $174803,8 / 36761 = 4,76$ (lần)

=> Giá trị xuất khẩu tăng nhanh hơn giá trị nhập khẩu

=> Chọn đáp án A

Câu 39

Áp dụng công thức tính mật độ dân số = số dân / diện tích

=> Mật độ dân số Hà Nội = $7216000 / 3324,5 = 2171$ người/km²

=> Mật độ dân số TP Hồ Chí Minh = $8146300 / 2095,5 = 3888$ người/km²

=> Chọn đáp án D

Câu 40

Dựa vào kĩ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ đã cho là biểu đồ kết hợp => thể hiện 2 đối tượng có 2 đơn vị: nghìn ha (đơn vị diện tích) và tạ/ha (đơn vị năng suất)

=> Biểu đồ đã cho thể hiện Diện tích lúa cả năm và năng suất lúa nước ta giai đoạn 2005-2016

=> Chọn đáp án C